TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
TRƯỜNG KINH TẾ

Số: 349 /KT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Cần Thơ, ngày 19 tháng 9 năm 2023

THÔNG BÁO
V/v Nhận giấy khen tốt nghiệp loại Giỏi, Xuất sắc Sinh viên tốt nghiệp đợt 2 năm 2023

Theo Quyết định số 4367/QĐ-ĐHCT, do Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ ký ngày 31/08/2023 về việc cấp giấy khen của Trường dành cho sinh viên tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc đợt 2 năm 2023, Trường Kinh tế thông báo đến sinh viên tốt nghiệp một số nội dung cụ thể sau:

1. Đối tượng nhận giấy khen

Sinh viên khóa 45 tốt nghiệp đợt 2 năm 2023.

2. Thời gian và địa điểm nhận giấy khen

- Thời gian: Chiều ngày 02/10/2023, cả ngày 03/10/2023 và cả ngày 04/10/2023 (Sáng từ 08g00 đến 10g00 và chiều từ 14g00 đến 16g00).

- Địa điểm: Sảnh Trường Kinh tế (Trước cửa Văn phòng Trường Kinh tế).

3. Hồ sơ khi nhận:

- Sinh viên phải mang theo giấy tờ có ảnh (CMND, CCCD, bằng lái xe hoặc thẻ sinh viên) khi nhận;

- Sinh viên cần xem trước số thứ tự theo danh sách đính kèm trước khi đến nhận;

- Trường hợp nhờ nhận thay phải có giấy ủy quyền (có xác nhận của địa phương) và giấy tờ có ảnh của người nhận thay;

- Trường hợp nhận giấy khen sau thời gian trên, sinh viên cần liên hệ Văn phòng Trường để hỗ trợ.

Nơi nhận:
- Web Trường;
- Lưu VPT.

KT. **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG KINH TẾ**

Trương Đông Lộc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4367/QĐ-ĐHCT

Cần Thơ, ngày 31 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v tặng Giấy khen sinh viên tốt nghiệp

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Cần Thơ ban hành kèm theo Nghị quyết số 99/NQ-HĐT ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng Trường;

Căn cứ Quy định về công tác học vụ dành cho sinh viên trình độ đại học hệ chính quy, ban hành kèm theo Quyết định số 1813/QĐ-ĐHCT, ngày 18/06/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ;

Theo đề nghị của Hiệu trưởng Trường Kinh tế và Trưởng phòng Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay tặng Giấy khen cho **115** sinh viên khóa 45 có tên sau đây thuộc Trường Kinh tế đạt thành tích sinh viên tốt nghiệp loại Xuất sắc, sinh viên tốt nghiệp loại Giỏi toàn khóa học 2019-2023:

(Danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Trường Đại học Cần Thơ; các Trưởng phòng: Công tác Sinh viên, Tài chính, Đào tạo; Hiệu trưởng Trường Kinh tế; thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu VT, CTSV.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Trần Trung Tính

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC TẶNG GIẤY KHEN

(Kèm theo Quyết định số A367 /QĐ-ĐHCT, ngày 31 / 8 /2023 của Hiệu trưởng)

TT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Khóa	Điểm TB	XLHL	Điểm RL	XLRL	Ghi chú
1	B1901500	Trần Thị Ánh Hồng	09/10/2001	N	KT1920A1	Kế toán	45	3,68	Xuất sắc	85	Tốt	
2	B1901644	Nguyễn Thị Huyền Trân	21/03/2001	N	KT1920A2	Kế toán	45	3,58	Giỏi	96	Xuất sắc	
3	B1901615	Nguyễn Đoàn Linh Nhi	13/08/2001	N	KT1920A2	Kế toán	45	3,5	Giỏi	89	Tốt	
4	B1901602	Phạm Ngọc Mến	26/08/2001	N	KT1920A2	Kế toán	45	3,46	Giỏi	82	Tốt	
5	B1901508	Trần Duy Linh	26/11/2001		KT1920A1	Kế toán	45	3,44	Giỏi	90	Xuất sắc	
6	B1901522	Phạm Thảo Nguyên	09/04/2001	N	KT1920A1	Kế toán	45	3,44	Giỏi	80	Tốt	
7	B1901550	Nguyễn Thị Thủy Tiên	12/02/2001	N	KT1920A1	Kế toán	45	3,41	Giỏi	81	Tốt	
8	B1901632	Lý Trần Thạnh	04/08/2001		KT1920A2	Kế toán	45	3,39	Giỏi	85	Tốt	
9	B1901649	Tiết Kim Tuyền	03/02/2001	N	KT1920A2	Kế toán	45	3,38	Giỏi	85	Tốt	
10	B1901625	Nguyễn Hoàng Phúc	08/06/2001		KT1920A2	Kế toán	45	3,38	Giỏi	81	Tốt	
11	B1901525	Lưu Thị Tuyết Nhi	31/10/2001	N	KT1920A1	Kế toán	45	3,35	Giỏi	93	Xuất sắc	
12	B1901620	Đinh Cao Tuyết Như	02/04/2001	N	KT1920A2	Kế toán	45	3,32	Giỏi	82	Tốt	
13	B1901583	Nguyễn Hữu Đức	13/04/2001		KT1920A2	Kế toán	45	3,29	Giỏi	82	Tốt	
14	B1901582	Hồ Phi Đường	23/07/2000		KT1920A2	Kế toán	45	3,28	Giỏi	82	Tốt	
15	B1901543	Nguyễn Kim Thi	04/01/2001	N	KT1920A1	Kế toán	45	3,27	Giỏi	80	Tốt	
16	B1901586	Lê Hồng Hảo	31/03/2001	N	KT1920A2	Kế toán	45	3,25	Giỏi	80	Tốt	
17	B1901654	Võ Thùy Vương	29/05/2001	N	KT1920A2	Kế toán	45	3,24	Giỏi	83	Tốt	
18	B1901633	Huỳnh Kim Tho	03/03/2002	N	KT1920A2	Kế toán	45	3,23	Giỏi	82	Tốt	
19	B1901560	Trương Thị Mỹ Tuyền	15/01/2001	N	KT1920A1	Kế toán	45	3,22	Giỏi	90	Xuất sắc	
20	B1901497	Ngô Huỳnh Thị Ngọc Hân	01/11/2001	N	KT1920A1	Kế toán	45	3,22	Giỏi	80	Tốt	
21	B1901587	Nguyễn Văn Hiếu	07/07/2001		KT1920A2	Kế toán	45	3,2	Giỏi	82	Tốt	
22	B1909634	Bùi Thị Bảo Trang	28/04/2001	N	KT19V5A2	Kiểm toán	45	3,73	Xuất sắc	83	Tốt	
23	B1909555	Hà Nguyễn Anh Thư	27/08/2001	N	KT19V5A1	Kiểm toán	45	3,69	Xuất sắc	86	Tốt	
24	B1909519	Lê Minh Khôi	11/06/2001		KT19V5A1	Kiểm toán	45	3,69	Xuất sắc	85	Tốt	
25	B1909532	Lưu Nguyễn Bảo Ngọc	09/11/2001	N	KT19V5A1	Kiểm toán	45	3,58	Giỏi	85	Tốt	
26	B1909610	Lê Ngọc Nhi	26/07/2001	N	KT19V5A2	Kiểm toán	45	3,55	Giỏi	89	Tốt	
27	B1909619	Dương Bé Phương	16/07/2001	N	KT19V5A2	Kiểm toán	45	3,43	Giỏi	86	Tốt	
28	B1909524	Võ Ngọc Nhật Linh	01/01/2001	N	KT19V5A1	Kiểm toán	45	3,43	Giỏi	83	Tốt	
29	B1909518	Lại Kim Khánh	19/10/2001	N	KT19V5A1	Kiểm toán	45	3,42	Giỏi	91	Xuất sắc	
30	B1909515	Nguyễn Thị Trúc Huyền	10/03/2001	N	KT19V5A1	Kiểm toán	45	3,42	Giỏi	87	Tốt	

TT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Khóa	Điểm TB	XLHL	Điểm RL	XLRL	Ghi chú
31	B1909589	Hoàng Nguyễn Khánh Huyền	04/10/2001	N	KT19V5A2	Kiểm toán	45	3,41	Giỏi	86	Tốt	
32	B1909560	Nguyễn Phương Trang	10/09/2001	N	KT19V5A1	Kiểm toán	45	3,38	Giỏi	83	Tốt	
33	B1909502	Nguyễn Ngọc Bích	03/11/2001	N	KT19V5A1	Kiểm toán	45	3,34	Giỏi	83	Tốt	
34	B1909644	Phạm Ngọc Phương Vy	29/05/2001	N	KT19V5A2	Kiểm toán	45	3,33	Giỏi	84	Tốt	
35	B1909580	Nguyễn Thị Mỹ Dung	29/07/2001	N	KT19V5A2	Kiểm toán	45	3,28	Giỏi	83	Tốt	
36	B1909508	Lại Ngọc Điệp	14/04/2000	N	KT19V5A1	Kiểm toán	45	3,24	Giỏi	82	Tốt	
37	B1909564	Hà Lê Phương Trinh	17/08/2001	N	KT19V5A1	Kiểm toán	45	3,22	Giỏi	89	Tốt	
38	B1911603	Kha Hoàng Yến	04/08/2001	N	KT19W4A2	Kinh doanh quốc tế	45	3,71	Xuất sắc	88	Tốt	
39	B1911443	Nguyễn Hoàng Vân Anh	03/02/2001	N	KT19W4A1	Kinh doanh quốc tế	45	3,66	Xuất sắc	91	Xuất sắc	
40	B1911525	Lý Thoại Anh	17/08/2001	N	KT19W4A2	Kinh doanh quốc tế	45	3,63	Xuất sắc	88	Tốt	
41	B1913491	Huỳnh Thị Như Ý	29/03/2001	N	KT19W4A2	Kinh doanh quốc tế	45	3,63	Xuất sắc	84	Tốt	
42	B1911552	Nguyễn Thị Mỹ Linh	11/05/2001	N	KT19W4A2	Kinh doanh quốc tế	45	3,62	Xuất sắc	85	Tốt	
43	B1911571	Phạm Thị Yến Nhi	14/05/2001	N	KT19W4A2	Kinh doanh quốc tế	45	3,62	Xuất sắc	82	Tốt	
44	B1911508	Trịnh Thị Mỹ Tiên	04/08/2001	N	KT19W4A1	Kinh doanh quốc tế	45	3,61	Xuất sắc	84	Tốt	
45	B1911505	Bùi Đặng Hồng Thư	17/03/2001	N	KT19W4A1	Kinh doanh quốc tế	45	3,61	Xuất sắc	81	Tốt	
46	B1911553	Phạm Thảo Linh	26/04/2001	N	KT19W4A2	Kinh doanh quốc tế	45	3,61	Xuất sắc	81	Tốt	
47	B1911489	Võ Huỳnh Thiên Nhi	18/08/2001	N	KT19W4A1	Kinh doanh quốc tế	45	3,61	Xuất sắc	80	Tốt	
48	B1911605	Phạm Thị Như Ý	03/06/2001	N	KT19W4A2	Kinh doanh quốc tế	45	3,56	Giỏi	91	Xuất sắc	
49	B1911566	Nguyễn Hoàng Ngọc	30/04/2001	N	KT19W4A2	Kinh doanh quốc tế	45	3,55	Giỏi	87	Tốt	
50	B1911602	Trần Hải Vy	05/11/2001	N	KT19W4A2	Kinh doanh quốc tế	45	3,52	Giỏi	82	Tốt	
51	B1911578	Tô Nguyễn Hoàng Quyên	16/10/2001	N	KT19W4A2	Kinh doanh quốc tế	45	3,47	Giỏi	88	Tốt	
52	B1911563	Huỳnh Thùy Ngân	20/06/2001	N	KT19W4A2	Kinh doanh quốc tế	45	3,44	Giỏi	83	Tốt	
53	B1911727	Dương Thuận Thảo	30/08/2001	N	KT19W4A2	Kinh doanh quốc tế	45	3,39	Giỏi	82	Tốt	
54	B1911558	Đặng Tuệ Minh	27/11/2001	N	KT19W4A2	Kinh doanh quốc tế	45	3,35	Giỏi	83	Tốt	
55	B1911579	Đỗ Thị Lan Quỳnh	05/05/2001	N	KT19W4A2	Kinh doanh quốc tế	45	3,33	Giỏi	81	Tốt	
56	B1911513	Nguyễn Thị Quế Trân	15/12/2001	N	KT19W4A1	Kinh doanh quốc tế	45	3,27	Giỏi	84	Tốt	
57	B1911532	Lâm Hoàng Duy	26/01/2001		KT19W4A2	Kinh doanh quốc tế	45	3,25	Giỏi	80	Tốt	
58	B1911507	Chung Mỹ Tiên	15/01/2001	N	KT19W4A1	Kinh doanh quốc tế	45	3,23	Giỏi	82	Tốt	
59	B1911382	Nguyễn Lê Ánh Linh	25/10/2001	N	KT19W3A2	Kinh doanh thương mại	45	3,53	Giỏi	84	Tốt	
60	B1911357	Trương Ngọc Tú	01/03/2001	N	KT19W3A1	Kinh doanh thương mại	45	3,27	Giỏi	82	Tốt	
61	B1911414	Nguyễn Thảo Quỳnh	18/08/2001	N	KT19W3A2	Kinh doanh thương mại	45	3,24	Giỏi	86	Tốt	
62	B1911346	Phạm Thanh Thủy	05/04/2001	N	KT19W3A1	Kinh doanh thương mại	45	3,21	Giỏi	86	Tốt	
63	B1910945	Bùi Đoàn Như Quỳnh	02/03/2001	N	KT19W1A1	Kinh tế	45	3,22	Giỏi	82	Tốt	

TT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Khóa	Điểm TB	XLHL	Điểm RL	XLRL	Ghi chú
64	B1910966	Trần Thị Như Ý	28/11/2001	N	KT19W1A1	Kinh tế	45	3,2	Giỏi	81	Tốt	
65	B1902276	Trần Thanh Nguyên	30/01/2001	N	KT1923A1	Kinh tế nông nghiệp	45	3,26	Giỏi	87	Tốt	
66	B1902315	Nguyễn Nhã Trân	25/04/2001	N	KT1923A1	Kinh tế nông nghiệp	45	3,24	Giỏi	81	Tốt	
67	B1903363	Lương Ngọc Trân	19/07/2001	N	KT1945A2	Marketing	45	3,75	Xuất sắc	93	Xuất sắc	
68	B1903349	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	03/01/2001	N	KT1945A2	Marketing	45	3,61	Xuất sắc	82	Tốt	
69	B1903336	Trương Thị Mỹ Ly	15/08/2001	N	KT1945A2	Marketing	45	3,53	Giỏi	85	Tốt	
70	B1903328	Nguyễn Khánh Hân	22/04/2001	N	KT1945A2	Marketing	45	3,51	Giỏi	84	Tốt	
71	B1903344	Lý Kim Nguyên	04/10/2001	N	KT1945A2	Marketing	45	3,49	Giỏi	80	Tốt	
72	B1903342	Hồ Bích Ngọc	30/12/2001	N	KT1945A2	Marketing	45	3,42	Giỏi	83	Tốt	
73	B1903296	Huỳnh Nhã Quyên	14/01/2001	N	KT1945A1	Marketing	45	3,38	Giỏi	83	Tốt	
74	B1911117	Nguyễn Thị Thúy Oanh	20/02/2001	N	KT19W2A1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	45	3,66	Xuất sắc	83	Tốt	
75	B1911059	Trần Văn Duy	29/07/2001		KT19W2A1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	45	3,6	Xuất sắc	84	Tốt	
76	B1911225	Hồ Thị Mỹ Ngọc	28/02/2001	N	KT19W2A2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	45	3,56	Giỏi	85	Tốt	
77	B1911251	Trần Mai Thanh	20/02/2001	N	KT19W2A3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	45	3,56	Giỏi	85	Tốt	
78	B1911073	Nguyễn Thị Thu Hoa	01/12/2001	N	KT19W2A1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	45	3,45	Giỏi	80	Tốt	
79	B1911065	Đặng Phước Giàu	30/07/2001	N	KT19W2A1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	45	3,4	Giỏi	81	Tốt	
80	B1911125	Lê Văn Quý	10/02/2001		KT19W2A3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	45	3,35	Giỏi	91	Xuất sắc	
81	B1911091	Đặng Thị Trúc Mai	14/07/2001	N	KT19W2A1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	45	3,33	Giỏi	90	Xuất sắc	
82	B1911213	Lê Thị Thanh Mai	22/10/2001	N	KT19W2A2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	45	3,24	Giỏi	98	Xuất sắc	
83	B1911266	Trần Lâm Thùy Trang	11/10/2001	N	KT19W2A3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	45	3,24	Giỏi	91	Xuất sắc	
84	B1911112	Trình Thị Yến Nhi	19/04/2001	N	KT19W2A1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	45	3,23	Giỏi	95	Xuất sắc	
85	B1901910	Nguyễn Ngọc Linh	01/01/2001	N	KT1922A1	Quản trị kinh doanh	45	3,75	Xuất sắc	89	Tốt	
86	B1902067	Dương Thị Bích Trâm	22/09/2001	N	KT1922A3	Quản trị kinh doanh	45	3,73	Xuất sắc	88	Tốt	
87	B1902005	Nguyễn Thúy Kha	02/11/2001	N	KT1922A2	Quản trị kinh doanh	45	3,64	Xuất sắc	85	Tốt	
88	B1901879	Huỳnh Thanh Chúc	31/07/2001	N	KT1922A1	Quản trị kinh doanh	45	3,61	Xuất sắc	92	Xuất sắc	
89	B1901922	Lưu Hồng Ngọc	22/02/2001	N	KT1922A1	Quản trị kinh doanh	45	3,6	Xuất sắc	92	Xuất sắc	
90	B1901890	Đào Thị Hải Hà	17/07/2001	N	KT1922A1	Quản trị kinh doanh	45	3,58	Giỏi	87	Tốt	
91	B1902062	Trương Thị Cẩm Tiên	01/12/2001	N	KT1922A3	Quản trị kinh doanh	45	3,54	Giỏi	90	Xuất sắc	
92	B1901873	Lê Hồng Ngọc Mỹ Anh	24/08/2001	N	KT1922A1	Quản trị kinh doanh	45	3,5	Giỏi	90	Xuất sắc	
93	B1902036	Trần Ngọc Nhi	14/10/2001	N	KT1922A2	Quản trị kinh doanh	45	3,5	Giỏi	88	Tốt	
94	B1902058	Trần Gia Thuận	12/09/2001		KT1922A3	Quản trị kinh doanh	45	3,45	Giỏi	84	Tốt	
95	B1901994	Nguyễn Minh Đủ	11/07/2001		KT1922A2	Quản trị kinh doanh	45	3,45	Giỏi	82	Tốt	
96	B1902072	Trừ Ngọc Trân	24/04/2001	N	KT1922A3	Quản trị kinh doanh	45	3,41	Giỏi	89	Tốt	

TT	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Khóa	Điểm TB	XLHL	Điểm RL	XLRL	Ghi chú
97	B1902052	Trần Thị Thanh Thảo	23/03/2001	N	KT1922A3	Quản trị kinh doanh	45	3,4	Giỏi	86	Tốt	
98	B1902068	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	06/07/2001	N	KT1922A3	Quản trị kinh doanh	45	3,39	Giỏi	89	Tốt	
99	B1901897	Trần Thị Cẩm Huyền	01/02/2001	N	KT1922A1	Quản trị kinh doanh	45	3,37	Giỏi	85	Tốt	
100	B1902016	Nguyễn Thị Chúc Linh	19/09/2000	N	KT1922A2	Quản trị kinh doanh	45	3,36	Giỏi	81	Tốt	
101	B1901912	Trần Lam Linh	04/01/2001	N	KT1922A1	Quản trị kinh doanh	45	3,35	Giỏi	80	Tốt	
102	B1901973	Nguyễn Ngọc Phượng Vy	27/04/2001	N	KT1922A3	Quản trị kinh doanh	45	3,31	Giỏi	83	Tốt	
103	B1901878	Nguyễn Thị Bảo Châu	16/08/2001	N	KT1922A1	Quản trị kinh doanh	45	3,26	Giỏi	80	Tốt	
104	B1902076	Nguyễn Tú Uyên	06/03/2001	N	KT1922A3	Quản trị kinh doanh	45	3,24	Giỏi	82	Tốt	
105	B1902059	Huỳnh Anh Thư	28/01/2001	N	KT1922A3	Quản trị kinh doanh	45	3,24	Giỏi	81	Tốt	
106	B1901920	Tô Thúy Ngân	29/05/2001	N	KT1922A1	Quản trị kinh doanh	45	3,24	Giỏi	80	Tốt	
107	B1901665	Huỳnh Minh Duy	26/07/2001		KT1921A1	Tài chính - Ngân hàng	45	3,68	Xuất sắc	96	Xuất sắc	
108	B1901771	Võ Anh Kiệt	09/12/2001		KT1921A2	Tài chính - Ngân hàng	45	3,65	Xuất sắc	87	Tốt	
109	B1901805	Lê Văn Tãi	22/01/2001		KT1921A2	Tài chính - Ngân hàng	45	3,61	Xuất sắc	87	Tốt	
110	B1901683	Dương Chí Khang	22/08/2001		KT1921A1	Tài chính - Ngân hàng	45	3,39	Giỏi	87	Tốt	
111	B1901713	Đoàn Thị Hoàng Oanh	07/12/2001	N	KT1921A1	Tài chính - Ngân hàng	45	3,34	Giỏi	96	Xuất sắc	
112	B1901745	Quách Nhật Anh	16/04/2001		KT1921A2	Tài chính - Ngân hàng	45	3,31	Giỏi	94	Xuất sắc	
113	B1901766	Cao Thị Mỹ Hương	28/12/2001	N	KT1921A2	Tài chính - Ngân hàng	45	3,28	Giỏi	81	Tốt	
114	B1901737	Đặng Lê Ngọc Băng Tuyền	03/08/2000	N	KT1921A1	Tài chính - Ngân hàng	45	3,25	Giỏi	95	Xuất sắc	
115	B1901821	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	05/02/2001	N	KT1921A2	Tài chính - Ngân hàng	45	3,23	Giỏi	83	Tốt	

Tổng số theo danh sách có **115** sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Trần Trung Tính